

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1107/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào

ngày 14 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại gia đình anh T ở thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T sống ích kỷ, không có trách nhiệm với vợ con, không có niềm tin với chị D dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị D đã nhiều lần nói chuyện với anh T nhưng anh không thay đổi. Do mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ở và sống ly thân với anh T từ tháng 1 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2018. Các cháu là con gái, từ trước đến nay việc nuôi dưỡng, chăm sóc con đều do chị D làm, anh T không có trách nhiệm với các con. Hiện các con đang có cuộc sống ổn định, được chị D và bố mẹ chị D chăm sóc, dạy dỗ rất tốt. Bản thân chị có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/ tháng để đảm bảo cuộc sống tốt cho các con. Về phía anh T hiện nay sống một mình, không có sự hỗ trợ của người thân, hàng ngày đi làm nên không có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, chị D đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D khai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thống nhất với chị D về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng. Anh T xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị chưa đến mức phải ly hôn, trường hợp chị D kiên quyết xin ly hôn thì anh T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T thống nhất với chị D về việc vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2018. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh T đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T khai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm

quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn T không đến tham gia phiên tòa là chưa chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao hai con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T; về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị D có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn T nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh T hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 3 năm 2011. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ vào

lời khai của chị D, kết quả xác minh tại gia đình chị D và chính quyền địa phương, có căn cứ xác định: Trong thời gian chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 01 năm 2021 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị D kiên quyết xin ly hôn anh T. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị D xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2018, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con. Tại thời điểm xét xử cháu Nguyễn Ánh D mới hơn 03 tuổi, cháu Nguyễn Ngọc D gần 10 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Ở đây, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu anh T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về công việc cũng như thu nhập của anh để Tòa án làm căn cứ đánh giá về khả năng, điều kiện nuôi con của anh nhưng anh không cung cấp. Bản thân anh T hiện nay đang làm nghề xây dựng, sống một mình nên khó có điều kiện chăm sóc con được tốt nhất. Đối với chị D tài liệu thể hiện từ khi anh chị sống ly thân, hai con ở với chị và được chị nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ rất tốt. Bản thân chị D có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức, có công việc ổn định (là công nhân Công ty bao bì Phú Phát), lương tháng khoảng 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, các con chung của anh chị đều là con gái, từ nhỏ đã quen với sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Hiện 03 mẹ con chị D sống cùng với bố mẹ đẻ chị D, được bố mẹ hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để chăm sóc con cái, đến nay các cháu cũng đang học tập ổn định tại xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự ổn định cho cuộc sống và việc học tập của các con, cần giao hai con cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp nguyện vọng của các con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

[6] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001103 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ số tiền trên.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)